

## VAI TRÒ CỦA GIỚI LUẬT TRONG PHẬT GIÁO

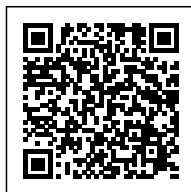


GIÁO LÝ - LỊCH SỬ - TRIẾT HỌC



Vĩnh Thông

388/21 Bình Hòa, Bình Thủy, Châu Phú, An Giang



***Giới luật Phật giáo*** do đức Phật Thích Ca thiết lập. Trong 12 năm đầu giáo hóa, Ngài chưa đặt ra giới luật, vì khi đó các vị Tỳ kheo gia nhập Tăng đoàn đều sinh hoạt trong thanh tịnh. Đến năm thứ 13, Tăng đoàn đã phát triển lớn mạnh, nhiều thành phần đa dạng gia nhập, đức Thế Tôn mới đặt ra giới luật.

Vĩnh Thông

388/21 Bình Hòa, Bình Thủy, Châu Phú, An Giang

Tạp chí Nghiên cứu Phật học **Số tháng 9/2023**

Trong quốc gia, xã hội hay tổ chức nào đều cần có những quy định nhằm giữ gìn sự ổn định và phát triển cho tập thể. Phật giáo không ngoại lệ. Chẳng những vậy, Phật giáo có cả kho tàng **giới luật** (Luật tạng) vừa đồ sộ nhưng cũng vừa chi tiết. Điều đó, một mặt cho thấy sự quan tâm của đức Phật đối với phẩm hạnh của chúng đệ tử, một mặt cho thấy tầm quan trọng của giới luật trong tiến trình tu tập tiến đến giải thoát. Nhờ sống trong sự phòng hộ của giới luật, mỗi cá nhân có thể giữ gìn sự trong sạch cho bản thân, từ đó kết hợp với nhau hình thành đoàn thể trong sạch.

Do đó từ xưa đến nay, giới luật luôn là tiêu chuẩn, thước đo, khuôn mẫu cho đệ tử Phật nương theo. Nhờ có giới luật, hàng cư sĩ phát khởi và tăng trưởng lòng kính tin Tam Bảo, thông qua hình ảnh vị Tỳ kheo hay Tỳ kheo ni.

Căn cứ **giới luật**, xã hội có những nhìn nhận và đánh giá về Phật giáo với những giá trị tích cực. Như vậy, giới luật không chỉ làm mỗi cá nhân trở nên tốt đẹp và thúc đẩy sự ổn định của Tăng đoàn, mà còn xây dựng hình ảnh Phật giáo trong mắt quần chúng.

Từ khóa: **Giới luật**, Phật giáo, Tam Bảo, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni....





## Vai trò của giới luật trong Phật giáo

Vĩnh Thông

388/21 Bình Hòa, Bình Thủy, Châu Phú, An Giang

### 1. Khái quát về **giới luật**

Giới luật được Từ điển Phật học tinh tuyển định nghĩa là: “*Giới pháp quy luật để giúp tín đồ Phật giáo ngăn ngừa và chặn đứng sai lầm, tà ác.*”(1) Trong tiếng Pāli, thuật ngữ “sīla” mang ý nghĩa là đạo đức, luân lý, điều răn... nói cách khác là giới. Bên cạnh đó, thuật ngữ “vinaya” có nghĩa là luật lệ. Ngoài ra, tập hợp các điều học dành cho Tỳ kheo và Tỳ kheo ni được gọi là “pātimokkha”, có thể dịch là giới bổn. Giới bổn còn mang ý nghĩa là biệt giải thoát, có nghĩa là giải thoát từng phần, giữ giới nào giải thoát giới ấy.

Giới luật Phật giáo do đức Phật Thích Ca thiết lập. Trong 12 năm đầu giáo hóa, Ngài chưa đặt

ra giới luật, vì khi đó các vị Tỳ kheo gia nhập Tăng đoàn đều sinh hoạt trong thanh tịnh. Đến năm thứ 13, Tăng đoàn đã phát triển lớn mạnh, nhiều thành phần đa dạng gia nhập, đức Thế Tôn mới đặt ra giới luật. Giới luật ra đời nhằm ngăn chặn những thành phần có tâm ý xấu xa len lỏi vào hàng ngũ Tăng-già, đồng thời bảo vệ các thành viên thanh tịnh trong Tăng đoàn trước những tác động tiêu cực.

Sự hình thành và phát triển giới luật Phật giáo dựa trên nguyên tắc “tùy phạm tùy chế”. Có nghĩa là, đức Phật không chế ra hàng loạt giới luật một cách tự nhiên, mà tùy vào từng trường hợp sai trái cụ thể của các đệ tử để chế giới. Như vậy, những giới điều được đặt ra không phải góc nhìn cá nhân của đức Phật, mà đều dựa trên cơ sở thực tiễn là những hành vi sai trái từng xảy ra trong Tăng chúng, nhằm bảo vệ sự trong sạch của Tăng đoàn.

Giới luật là nền tảng đầu tiên và đóng vai trò quan trọng trong lộ trình tu tập của mỗi cá nhân. Đức Thế Tôn luôn đề cao giới luật trong những bài kinh. Chẳng hạn, Ngài dạy: *“Này các Tỳ kheo, hãy sống đầy đủ giới, đầy đủ giới bốn Pātimokkha, được chế ngự với sự chế ngự của Pātimokkha. Hãy sống đầy đủ uy nghi chính hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.”*(2)

Theo quan niệm Phật giáo, yếu tố cốt lõi cấu thành nghiệp cho chúng sinh là sự tác ý. Do đó, giữ giới để không gây ra ác nghiệp suy cho cùng là giữ gìn tâm ý trong sạch. Nhờ có giới, hành giả không gây ra những sai trái khiến mình phải ân hận. Khi vắng mặt những bất an, tâm trở nên hoan hỷ, tĩnh lặng, không phiền não. Nhờ vậy, hành giả dễ dàng đi đến những thành tựu trong thiền định. Khi đã có thiền định, trí tuệ hành giả được sáng suốt trong tiếp cận các đối tượng.

Giới - Định - Tuệ là ba yếu tố căn bản trên con đường tu tập tiến đến giải thoát. Trong đó, giới là khởi nguồn cho quá trình tu tập của mỗi con người khi bước vào đạo Phật. Ở một góc nhìn khác, Giới - Định - Tuệ là sự tóm tắt của Bát Chính đạo. Trong đó, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng thuộc về giới, Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định thuộc về định, Chính kiến và Chính tư duy thuộc về tuệ.





## 2. Lợi ích của **giới luật**

Theo Luật Tứ phần củabộphái Dharmaguptaka (Pháp Tạng bộ), giới luật có mười điều lợi ích: (1) Nhiếp thủ đối với Tăng, (2) Khiến cho Tăng hoan hỷ, (3) Khiến cho Tăng an lạc, (4) Khiến cho người chưa tín thì có tín, (5) Người đã có tín khiến tăng trưởng, (6) Để điều phục người chưa được điều phục, (7) Người có tâm quý được an lạc, (8) Đoạn hữu lậu hiện tại, (9) Đoạn hữu lậu đời vị lai, (10) Chính pháp được tồn tại lâu dài.(3)

Điểm qua những lợi ích nêu trên, có thể nhận thấy chúng xoay quanh ba phương diện: cá nhân, tập thể, xã hội.

Đối với cá nhân, giới luật giữ gìn đời sống trong sạch cho mỗi người. Giới luật kiểm chế những hành vi, lời nói, ý nghĩ của con người để cho chúng không sai lệch. Nếu người tu hành giữ gìn giới luật một cách tự nguyện và nghiêm khắc, thì họ không làm việc xấu, nói lời xấu, nghĩ điều xấu. Nói cách khác, mỗi cá nhân khi sống với giới luật có nghĩa là sống trong sự cẩn trọng cao độ, để không gây hại cho mình và cho người.

Đối với tập thể, giới luật bảo vệ sự thanh tịnh và hòa hợp trong Tăng đoàn. Tăng già không phải một tập hợp ngẫu nhiên, mà là những người có chung lý tưởng giải thoát, chấp nhận sinh sống và tu học trong khuôn khổ cố định là giới luật. Khi mỗi cá nhân trong đoàn thể trong

sạch, dẫn đến cả đoàn thể đều trong sạch. Từ đó, Tăng chúng có thể tu học với nhau trong niềm an vui.

Đối với xã hội, giới luật là tấm gương để quần chúng soi chiếu. Nhìn hình ảnh các vị xuất gia giữ gìn giới luật nghiêm túc, mọi người tăng trưởng lòng kính tin Tam Bảo. Bên cạnh đó, không ít người khởi tâm noi theo những tấm gương ấy. Hàng cư sĩ phát nguyện thọ trì ngũ giới bắt nguồn từ đây. Bởi lẽ, ai ai cũng mong muốn hướng cuộc sống đến sự thanh bạch, cao thượng, thánh hiện.

Có thể thấy, trái ngược với các tôn giáo khác, giới luật Phật giáo không phải do một đấng thần linh ban ra để bắt con người phục tùng, tuân theo thì được ban thưởng, vi phạm thì bị trừng phạt. Giới luật Phật giáo xuất phát từ thực tiễn đời sống con người, hướng đến giải thoát con người khỏi khổ đau. Nói cách khác, mục đích của giới luật là cải thiện và phát triển con người. Do đó, giới luật không có ý nghĩa trói buộc, mà mang đến những lợi ích thiết thực cho mỗi cá nhân khi thực hành, nhờ vậy họ an lạc và dễ dàng tiến bộ trên con đường tu tập.

Vì giới luật có vai trò nuôi dưỡng đạo hạnh cho con người, nên thấm đẫm tinh thần từ bi của nhà Phật. Chẳng hạn, một lần Tỳ kheo Bhaddāli đặt câu hỏi về việc buộc tội các Tỳ kheo không giống nhau, đức Phật giải thích: *“Tỳ kheo này còn sống (trong Tăng chúng) với một ít lòng tin, với một ít lòng thương. Nếu chúng ta thường hay kết tội Tỳ kheo này, thời chút ít lòng tin, chút ít lòng thương của vị ấy sẽ đi đến đoạn diệt.”*<sup>(4)</sup>

Khi nhận định về chức năng của giới luật Phật giáo, Chan Khoon San cho rằng: *“Chức năng của đức hạnh hay giới hạnh gồm hai phần, một công đôi việc: (i) ngăn ngừa, phòng hộ một người để không làm những hành động, lời nói sai trái, vô đạo đức, (ii) giúp một người có được những phẩm chất cao đẹp, đức hạnh, đáng khen.”*<sup>(5)</sup>





Ở đây cần nói thêm, trong Phật giáo, đồng hành với giới luật là tàmm quý. Tàm (hiri) có nghĩa là sự hổ thẹn, quý (ottappa) có nghĩa là biết ghê sợ tội lỗi. Đức Thế Tôn dạy: *“Hai pháp trắng này, này các Tỳ kheo, che chở cho thế giới. Thế nào là hai? Tàm và quý. Nếu hai pháp trắng này, không che chở cho thế giới, thì không thể chỉ được đây là mẹ hay là em, chị của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng.”*(6)

Nếu giới luật ngăn ngừa con người khỏi tội lỗi, thì tàmm quý khiến con người biết xấu hổ với tội lỗi. Như thế, giới luật và tàmm quý là sự tác động hai chiều vào con người. Giới luật là sự tác động khách quan, từ bên ngoài vào nội tâm. Trái lại, tàmm quý là sự tác động chủ quan, từ nội

tâm ra bên ngoài. Con người biết chủ động xấu hổ với tội lỗi, kết hợp với tự nguyện sống khép mình trong “hàng rào” của giới luật, đồng nghĩa bản thân đang chế ngự, điều phục, kiểm soát ba nghiệp một cách toàn diện. Một người không tầm quý khó có thể giữ gìn trọn vẹn giới luật.

Tóm lại, tầm quan trọng của giới luật được đức Phật nhấn mạnh suốt cuộc đời hành đạo. Trước giờ phút Vô dư Niết bàn, đức Thế Tôn tiếp tục nhắc nhở: *“Pháp và Luật, Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Pháp và Luật ấy sẽ là Đạo Sư của các Ngươi.”*(7) Mặc dù đức Như Lai không phó chúc bất kỳ ai lãnh đạo Tăng đoàn, tuy nhiên điều ấy không có nghĩa là Tăng đoàn không còn nơi nương tựa sau khi bậc Đạo sư diệt độ. Khi trả lời thắc mắc tương tự của một vị Bà la môn, Tôn giả Ānanda cho biết:

*“Này Bà la môn, Thế Tôn, bậc Tri giả, Kiến giả, bậc A la hán, Chính Đẳng Giác đã thi thiết học pháp, đã tuyên bố giới bổn Pātimokkha cho các Tỳ kheo. Trong những ngày Bồ tát (Uposatha) chúng tôi cận trú ở chung một thôn điền, tất cả chúng tôi hội họp với nhau tại một chỗ; sau khi tụ họp, chúng tôi hỏi những gì đã xảy ra cho mỗi một người. Nếu trong khi hỏi nhau như vậy, có Tỳ kheo phạm tội, phạm giới, chúng tôi bảo vị ấy làm đúng Pháp, đúng lời dạy. Thật vậy, không phải các Tôn giả xử sự chúng tôi, chính Pháp xử sự chúng tôi.”*(8)

### 3. Lời kết

Đạo Phật có hoài bão lớn lao là chuyển hóa đời sống con người, từ phàm tục đến thánh thiện. Để thực hiện mục đích đó, đức Phật giảng dạy nhiều phương pháp đa dạng, tùy theo trình độ của mỗi đối tượng tiếp nhận. Tuy nhiên, trong tất cả các lộ trình tu tập ấy, giới luật luôn là điểm xuất phát đầu tiên. Người xuất gia hay tại gia theo đạo Phật đều phải giữ gìn giới, khác chăng là số lượng giới điều mà mỗi đối tượng phải vâng giữ. Bởi lẽ, một con người khó có thể thay đổi tâm hồn, nếu không bắt đầu từ thay đổi tập tính, thói quen, hành vi...

Giới luật Phật giáo sát thực tiễn, có giá trị hướng thượng, nâng cao phẩm giá con người. Bởi vì, nếu một người sống tùy tiện, họ sẵn sàng thực hiện những hành vi, lời nói, ý nghĩ bất chấp đúng sai, gây hại cho mình và cho người. Khi giữ gìn giới luật, họ không phải bị giới luật kìm hãm, mà là tự mình tôi luyện bản thân dựa trên nền tảng giới luật. Do vậy, dù đời sống xã hội liên tục thay đổi, nhưng giới luật Phật giáo luôn giữ nguyên giá trị trong định hướng và phát triển con người.

### Vĩnh Thông

388/21 Bình Hòa, Bình Thủy, Châu Phú, An Giang

Tạp chí Nghiên cứu Phật học [Số tháng 9/2023](#)

\*\*\*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chan Khoon San (2012), Giáo trình Phật học, Lê Kim Kha dịch, Nxb Phương Đông.
2. Kinh Tăng chi bộ (2015), Tập I, Thích Minh Châu dịch, Nxb Tôn giáo.
3. Kinh Trung bộ (2012), Tập II, Thích Minh Châu dịch, Nxb Tôn giáo.
4. Kinh Trường bộ (2013), Thích Minh Châu dịch, Nxb Tôn giáo.



5. Tứ phần luật (2006), Quyển 1, Thích Đồng Minh & Thích Đức Thắng dịch, Ban Tu thư Phật học.

6. Thích Nguyên Tâm (2018), Từ điển Phật học tinh tuyển, Tập 2, Nxb Hồng Đức.

CHÚ THÍCH:

(1) Thích Nguyên Tâm (2018), Từ điển Phật học tinh tuyển, Tập 2, Nxb Hồng Đức, tr. 309.

(2) Kinh Tăng chi bộ (2015), Tập I, Thích Minh Châu dịch, Nxb Tôn giáo, tr. 347.

(3) Tứ phần luật (2006), Quyển 1, Thích Đồng Minh & Thích Đức Thắng dịch, Ban Tu thư Phật học, tr. 22.

(4) Kinh Trung bộ (2012), Tập I, Thích Minh Châu dịch, Nxb Tôn giáo, tr. 337.

(5) Chan Khoon San (2012), Giáo trình Phật học, Lê Kim Kha dịch, Nxb Phương Đông, tr. 354.

(6) Kinh Tăng chi bộ (2015), Tập I, Sđd, tr. 88-89.

(7) Kinh Trường bộ (2013), Thích Minh Châu dịch, Nxb Tôn giáo, tr. 540.

(8) Kinh Trung bộ (2012), Tập II, Thích Minh Châu dịch, Nxb Tôn giáo, tr. 333-334.